

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Anh
- Ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Cao Cường - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Ngọc Anh T; địa chỉ: Số 8 - N, k 12, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến C; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đoàn Ngọc Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tiến C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại

UBND phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 16/6/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một khoảng thời gian ngắn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Hiện tại chị cảm thấy thật sự không còn tình cảm gì với anh Hoàng Tiến C nữa, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc được, nên mong muốn được ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Theo chị T, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Thiên T, sinh ngày 11/4/2023. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con và yêu cầu anh Hoàng Tiến C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Tiến C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị Đoàn Ngọc Anh T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 16/6/2023. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Hiện tại anh cũng không còn tình cảm với chị T nữa nên nguyện vọng xin được ly hôn và đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị T để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Theo anh C thì quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Thiên T, sinh ngày 11/4/2023. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Ngọc Anh T được ly hôn anh Hoàng Tiến C.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Thiên T, sinh ngày 11/4/2023 cho chị Đoàn Ngọc Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Tiến C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng, cho đến khi con thành niên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Đoàn Ngọc Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn; buộc anh Hoàng Tiến C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Ngọc Anh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là TAND khu vực 3, tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đoàn Ngọc Anh T và anh Hoàng Tiến C có đơn đề nghị xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Đoàn Ngọc Anh T và anh Hoàng Tiến C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc Anh T và anh Hoàng Tiến C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 16/6/2023, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Chị T, anh C xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định

cuộc sống. Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị T, anh C và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Ngọc Anh T, xét xử cho chị Đoàn Ngọc Anh T được ly hôn anh Hoàng Tiến C.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Đoàn Ngọc Anh T và anh Hoàng Tiến C có 01 con chung là Đoàn Thiên T, sinh ngày 11/4/2023. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và anh C cũng thống nhất giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Xét điều kiện, nguyện vọng mong muốn được nuôi con của chị T và yêu cầu, đề nghị của chị T, anh C về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng như vậy là phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Do vậy, giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10/2025 trở đi, cho đến khi con thành niên.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Ngọc Anh T và anh Hoàng Tiến C thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Ngọc Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn và anh Hoàng Tiến C phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Ngọc Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Ngọc Anh T được ly hôn anh Hoàng Tiến C.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Đoàn Thiên T, sinh ngày 11/4/2023 cho chị Đoàn Ngọc Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Hoàng Tiến C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 10/2025 trở đi, cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1: Buộc chị Đoàn Ngọc Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy thu tiền số 000003495991, ngày 28/3/2025.

4.2: Buộc anh Hoàng Tiến C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách nhà nước.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- UBND phường T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực